

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/DS-ST

Ngày: 27-02-2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH – TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Trung;

2. Bà Huỳnh Thị Kim Oanh;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hoài Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Võ Lê Trúc Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 562/2024/TLST-DS ngày 07/11/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-DS ngày 22/01/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1978; địa chỉ: Số F, hẻm D, Đ, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu T1, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Hoài P, sinh năm 1978 và chị Kiều Thị Thúy D, sinh năm 1978; Cùng địa chỉ: Số A, đường T, Khu phố E, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của chị T trình bày:*

Ngày 13/12/2023 anh P và chị D vay của chị T số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỉ đồng), hẹn tới ngày 21/12/2023 (08 ngày) sẽ hoàn trả, thỏa thuận lãi suất là 6%/tháng. Chị T đã thực hiện chuyển khoản vào số tài khoản 0938744745 mang tên Trần Hoài P mở tại Ngân hàng TMCP Q chi nhánh T2 làm 03 lần liên tiếp, có 02 lần chuyển 400.000.000 đồng và 01 lần chuyển 200.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền thì anh P có xác nhận qua tin nhắn trên Zalo và các bên có làm Giấy cho vay tiền do anh P, chị D ký bên vay. Sau khi đến hạn trả nợ thì anh P, chị D xin hẹn lại đến ngày 07/01/2024 trả nợ, sau đó lại hẹn đến ngày

15/02/2024 trả nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng anh P có trả lãi cho chị T tổng cộng 125.000.000 đồng tiền lãi thông qua hình thức chuyển khoản, đến ngày 15/8/2024 thì ngưng không trả lãi và gốc mặc dù chị T nhiều lần liên hệ yêu cầu anh P, chị D trả nợ nhưng anh P, chị D cố ý né tránh nên chị T khởi kiện yêu cầu anh P, chị D có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 14/12/2023 đến ngày xét xử và đồng ý khấu trừ tiền lãi đã nhận vượt quá quy định.

*Bị đơn- anh P, chị D đã được Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ từ sau khi thụ lý vụ án, nhưng anh P, chị D vắng mặt không đến tòa để trình bày ý kiến cũng như không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và xét xử.*

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình .

+ Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T. Buộc anh P, chị D liên đới trả cho chị T số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng và tiền lãi sau khi đã khấu trừ là 114.459.329 đồng. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị T có yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với anh P, chị D cư trú tại Khu phố E, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông T1 có đơn yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt. Anh P, chị D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tiền vay: Xét chị T trình bày có cho anh P, chị D vay 1.000.000.000 đồng thông qua hình thức chuyển khoản và có giấy vay tiền do anh P, chị D ký, thỏa thuận thời hạn vay là 8 ngày. Sau khi đến hạn trả nợ thì anh P, chị D xin hện lại đến ngày 07/01/2024 trả nợ, sau đó lại hện đến ngày 15/02/2024 trả nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng anh P có trả lãi cho chị T tổng cộng 125.000.000 đồng tiền lãi thông qua hình thức chuyển khoản, đến ngày 15/8/2024 thì ngưng không trả lãi và gốc. Do anh P, chị D đã vi phạm về việc trả



nợ gốc và lãi nên chị T khởi kiện yêu cầu anh P, chị D trả số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Chị T trình bày khi cho vay 2 bên thỏa thuận mức lãi suất 6%/tháng và anh P, chị D đã trả cho chị T 125.000.000 đồng tiền lãi. Chị tâm yêu cầu tính lãi từ ngày 14/12/2023 đến ngày xét xử với mức lãi suất 1,66%/tháng và đồng ý khấu trừ lại lãi.

Xét mức lãi suất mà các bên thỏa thuận 6%/tháng là cao hơn mức lãi suất theo quy định của tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, do đó, đối với số tiền lãi mà chị T đã nhận của anh P, chị D được tính lại lãi như sau:  $1.000.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/tháng \times 14 \text{ tháng} = 239.593.329 \text{ đồng}$ .

Tổng số tiền lãi mà anh P, chị D phải trả cho chị Tâm tính từ ngày 14/12/2023 đến ngày 27/02/2025 theo quy định của pháp luật là: 239.593.329 đồng nhưng anh P, chị D đã trả cho chị T số tiền lãi 125.000.000 đồng nên anh P, chị D chỉ còn phải trả cho chị T số tiền lãi là:  $239.593.329 \text{ đồng} - 125.000.000 \text{ đồng} = 114.593.329 \text{ đồng}$ .

Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T. Buộc anh P, chị D có nghĩa vụ liên đới trả cho chị T số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng và tiền lãi là 114.593.329 đồng.

[3] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh P, chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là:  $12.000.000 \text{ đồng} + [2\% \times \{1.114.593.329 \text{ đồng} - 400.000.000 \text{ đồng}\}] = 45.437.800 \text{ đồng}$ .

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh T đối với anh Trần Hoài P, chị Kiều Thị Thúy D về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Trần Hoài P, chị Kiều Thị Thúy D có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Minh T tổng số tiền 1.114.593.329 (một tỷ, một trăm mười bốn triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, ba trăm hai mươi chín đồng) gồm nợ gốc là 1.000.000.000 đồng và tiền lãi là 114.593.329 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người bị thi hành án chưa trả đủ số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi do chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh P, chị D có nghĩa vụ liên đới chịu 45.437.800 đồng.

Chị Nguyễn Thị Minh T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh hoàn lại cho chị T số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 22.740.000 đồng, theo Biên lai thu số 0003615 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nội nhĩa:***

- Phòng NV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị L**